TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Đạt;
2. Bà Võ Thị Phương Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/HSST ngày 08 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2023/QĐXXST-HS ngày 08/09/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Hùng Thanh T, tên gọi khác: /; giới tính: N, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 2 N, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Huệ H và bà Phạm Thị T1; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 06/6/2018, Công an P1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức xử phạt là cảnh cáo) đối với Nguyễn Hùng Thanh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 24/8/2019, Công an phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền là 325.000 đồng) đối với Nguyễn Hùng Thanh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 22/10/2019, Công an phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền là 750.000 đồng) đối với Nguyễn Hùng Thanh T về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: E N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Hồng Diễm Q, sinh năm 2000; địa chỉ: 2 D, Phường B, Q.8, Tp .. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/4/2023, Nguyễn Hùng Thanh T, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59L3-044.93 đi từ nhà (số B N, phường C, Quận A, Tp .), qua

nhiều tuyến đường Quận G, mục đích là tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến trước địa chỉ D N, Khu phố A, phường T, Quận G; T thấy bà Nguyễn Thị L đi bộ trên lề đường, sử dụng điện thoại hiệu Oppo A11. T điều khiển xe từ phía sau chạy lên, áp sát bà L, giật điện thoại rồi tăng ga tẩu thoát. Bà L bị giật điện thoại, nên tri hô cướp cướp. Lúc này, ông Võ Ngọc Phi L1 đang bán trái cây gần đó nghe tri hô, đuổi theo nắm được áo của T làm cho T té ngã xuống đường. Cùng lúc, người dân xung quanh đến hỗ trợ bắt giữ Tâm giao cho Công an phường T, Quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTTHS ngày 28/4/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: *"01 điện thoại hiệu Oppo A11 màu xanh, imei 1 số 861325040740473, imei 2 số 862166040562148 đã qua sử dụng, có giá trị 2.830.000 đồng"*.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q1, Nguyễn Hùng Thanh T đã khai nhận do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi qua địa bàn Quận G tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A11 màu xanh, imei 1 số 861325040740473, imei 2 số 862166040562148, Cơ quan điều tra Công an Q1 đã trả cho người bị hại bà Nguyễn Thị L.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59L3 - 044.93, số khung RLHJA391XKY148756, số máy JA39E1005983. Qua xác minh, xe do bà Lê Hồng Diễm Q đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ngày 24/4/2023 T mượn xe bà, nói đi công việc, bà Q không biết T sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lại cho bà Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKSQ7 ngày 06/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận, bản thân không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hùng Thanh T sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ cướp giật tài sản là chiếc điện thoại trên tay của bà Nguyễn Thị L. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTTHS ngày 28/4/2023 của Hội đồng Định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G, kết luận: *"01 điện thoại hiệu Oppo A11 màu xanh, imei 1 số 861325040740473, imei 2 số 862166040562148 đã qua sử dụng, có giá trị 2.830.000 đồng"*. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng Thanh T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Xét cần phải xử lý hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răng đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì; tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại hiệu Oppo A11 màu xanh, imei 1 số 861325040740473, imei 2 số 862166040562148 là tài sản của bà Nguyễn Thị L; Cơ quan điều tra Công an Q1 đã trả cho lại cho chị L là có căn cứ.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59L3 - 44.93, số khung RLHJA391XKY148756, số máy JA39E1005983. Chiếc xe do bà Lê Hồng Diễm Q đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ngày 24/4/2023 bà Q cho bị cáo T mượn xe đi công việc, bà không biết bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lại cho bà Q là có căn cứ.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Thanh T phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong